

Số: 203/2026/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1980; căn cước công dân số 001180039694 cấp ngày 27/11/2024.

Nơi cư trú: P 3732 HH2C, phường H, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Ông Mâu Hoàng A, sinh năm 1974; thẻ căn cước số 001074006570 cấp ngày 24/6/2021.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ -A, xã A, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P 3732 HH2C, phường H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Mâu Hoàng A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Phạm Thị H và ông Mâu Hoàng A xác định có 02 con chung là: Anh Mâu Văn H1, sinh năm 2002 (đã trưởng thành) nên không yêu cầu xem xét nuôi dưỡng; anh Mâu Văn N, sinh ngày

20/10/2011. Bà H và ông Hoàng A thống nhất giao anh N cho ông Hoàng Anh nuôi D cho đến khi anh N đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ông Hoàng A không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Bà Phạm Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp hai bên gia đình vợ chồng: Bà Phạm Thị H và ông Mậu Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000979 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Trả lại bà Phạm Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 8 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND phường Tương Mai, TP Hà Nội (GCNKH số 110/2001, đăng ký ngày 28/12/2001 tại phường Mai Động);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu